

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày 12 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Tiến

Ông Nguyễn Quang Thái

Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Anh C, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1983 tại xã Đ, huyện T, tỉnh P; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thành Đ và bà Nguyễn Thị Ph; có vợ là Đặng Thị Thanh S và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- *Bị hại:* Anh Vũ Văn S, sinh năm 1985 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại là:* Chị Đào Thị H, sinh năm 1995 (là vợ anh S), trú tại: Thôn Q, xã Đ, huyện L, tỉnh P “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Đặng Thị Thanh S, sinh năm 1983, trú tại: Thôn Đền, xã Đ, huyện T, tỉnh P “có mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Nguyễn Mạnh H, anh Nguyễn Đình L, chị Nguyễn Thị Diệu L1 “đều vắng mặt”. Anh Hoàng H1 “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Anh C có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 13 tháng 12 năm 2016 có giá trị không thời hạn. Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 28 tháng 12 năm 2017, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát: 88H9 - 9936 đi từ phòng trọ ở thôn C, xã L, huyện X theo đường Tỉnh lộ 305 hướng xã L đi thị trấn C là đường hai chiều. C điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 30km/h đến 40km/h, khi đi đến địa phận khu phố 1, thị trấn C, huyện X thì tăng tốc vượt bên trái xe ô tô biển kiểm soát: 88A - 113.31 do anh Nguyễn Mạnh H điều khiển đang đi cùng chiều phía trước. Sau khi vượt xe ô tô biển kiểm soát: 88A - 113.31, C không điều khiển xe đi về bên phải phần đường của mình mà tiếp tục điều khiển xe mô tô đi ở phần giữa đường hướng xã L đi thị trấn C được khoảng 15 - 20m thì thấy xe mô tô biển kiểm soát: 88F1 - 248.58 do anh Vũ Văn S điều khiển đi hướng ngược lại (thị trấn C đi xã L) đi ở giữa đường và đang vượt bên trái xe ô tô biển kiểm soát: 30A - 620.92 do anh Hoàng H1 điều khiển. Khi thấy xe mô tô đi ngược chiều phía trước C không điều khiển xe về bên phải phần đường của mình nên phần đầu xe mô tô Cường điều khiển đâm vào phần đầu xe mô tô do anh S điều khiển. Hậu quả: Anh S bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức sau đó tử vong, C bị thương điều trị tại Trung tâm y tế huyện X, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Bình Xuyên đã tiến hành vẽ sơ đồ vụ tai nạn, chụp ảnh hiện trường và phương tiện, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi khám nghiệm hiện trường đã tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát: 88F1 - 248.58; xe mô tô biển kiểm soát: 88H9 - 9936; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 88H9 - 9936 mang tên Đặng Thị Thanh S và 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 của Trần Anh C để phục vụ điều tra.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 300/TT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về nguyên nhân tử vong của anh Vũ Văn S là: Sốc choáng tử không hồi phục.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn gia đình bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường. Ngày 06 tháng 01 năm 2018 gia đình bị cáo Trần Anh C đã tự nguyện bồi thường cho chị Đào Thị H các khoản tiền viện phí, mai táng phí, tổn thất tinh thần tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền, chị H không có yêu cầu gì khác đồng thời xin miễn hình phạt cho C.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS BX ngày 13 tháng 6 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Trần Anh C về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Trần Anh C từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại dân sự giữa bị cáo Trần Anh C với đại diện gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong thể hiện tại biên bản tự hòa giải lập ngày 06 tháng 01 năm 2018.

Trả lại cho chị Đặng Thị Thanh S 01 xe mô tô biển kiểm soát 88H9 - 9936 và đăng ký xe. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số/No: 260114270456 ngày 13 tháng 12 năm 2016 mang tên Trần Anh C.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra người đại diện của gia đình người bị hại chị Đào Thị H, người làm chứng anh Nguyễn Mạnh H, anh Nguyễn Đình L, chị Nguyễn Thị Diệu L cũng như người làm chứng có mặt tại phiên tòa là anh Hoàng H1 đều trình bày và xác nhận lời khai của bị cáo là đúng. Về trách nhiệm dân sự, người đại diện của gia đình người bị hại chị H xác nhận

giữa bị cáo và gia đình chị đã thỏa thuận về phần bồi thường, bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình chị tổng số tiền 100.000.000đồng. Đối với chiếc xe mô tô gia đình chị đã nhận lại. Nay chị không yêu cầu gì khác và xin miễn hình phạt cho C, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày và xác nhận việc bị cáo trình bày về chiếc xe mô tô là đúng. Chiếc xe mô tô là phương tiện đi lại duy nhất của chị. Xe đăng ký tên chị, nay chị mong Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô cho chị để chị lấy phương tiện đi lại. Về phần xe mô tô bị hỏng chị xin tự sửa chữa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Anh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo Trần Anh C khai nhận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 28 tháng 12 năm 2017, Trần Anh C (có giấy phép lái xe), điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 88H9 - 9936 trên đường Tỉnh lộ 305 đoạn đường thuộc địa phận khu phố 1, thị trấn C, huyện X với tốc độ khoảng 30km/h đến 40km/h, đi theo hướng xã L đi thị trấn C và đi ở giữa đường, khi gặp xe mô tô biển kiểm soát: 88F1 - 248.58 do anh Vũ Văn S điều khiển đi ngược chiều hướng thị trấn C đi xã L và đi ở giữa đường thì xe của bị cáo C điều khiển và xe của anh S điều khiển tránh nhau đều không đi về bên phải đường theo chiều đi của mình nên phần đầu của hai xe mô tô đã đâm vào nhau. Hậu quả: Anh S bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức sau đó tử vong.

Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, sơ đồ vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông có liên quan đến vụ tai nạn, bản ảnh chụp tại hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi điều khiển xe mô tô của Trần Anh C đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ...”

Khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ quy định “Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình...”

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận Trần Anh C phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ Luật hình sự năm 1999. Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng ... của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”.

[2] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại tới tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng tới cuộc sống của gia đình người bị hại cũng như của gia đình bị cáo, gây tâm lý hoang mang đối với người tham gia giao thông. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự là đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả với số tiền 100 triệu đồng cho gia đình người bị hại, đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn hình phạt cho bị cáo; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là gia đình có công với nước, bố đẻ bị cáo là ông Trần Thành Đ và mẹ đẻ bị cáo là bà Nguyễn Thị Ph đều được thưởng huân chương kháng chiến. Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ thì trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình....Như vậy, theo biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu được thể hiện tại Hồ sơ vụ án thì bị hại trong vụ án cũng có một phần lỗi là khi tham gia giao thông không quan sát đường, sau khi vượt xe đi cùng chiều không giảm tốc độ và đi ở giữa đường nên khi phát hiện thấy xe đi ngược chiều không kịp tránh, không giảm

tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều đi của mình dẫn đến cả hai xe mô tô đâm vào nhau.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú ổn định nên hành vi phạm tội của bị cáo đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra giữa bị cáo và đại diện gia đình người bị hại đã thỏa thuận với nhau việc bồi thường, bị cáo đã bồi thường xong; các bên đề nghị ghi nhận về việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự. Xét các bên tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường là không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88F1 - 248.58, quá trình điều tra đã làm rõ là xe của chị Đào Thị H (là vợ anh S). Khi xảy ra tai nạn xe mô tô bị hư hỏng, chị H xin tự sửa chữa, khắc phục, không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường. Ngày 16 tháng 5 năm 2018 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị H.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88H9 - 9936, quá trình điều tra làm rõ là xe của chị Đặng Thị Thanh S vợ bị cáo C. Xét thấy, cần trả lại chiếc xe mô tô cùng đăng ký xe cho chị S là phù hợp.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số/No: 260114270456 ngày 13 tháng 12 năm 2016 mang tên Trần Anh C.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh C phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Trần Anh C 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại dân sự giữa bị cáo Trần Anh C với đại diện gia đình bị hại, số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong.

Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng của vụ án: Trả lại cho chị Đặng Thị Thanh S 01 xe mô tô biển kiểm soát 88H9 - 9936 và 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Đặng Thị Thanh S.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số/No: 260114270456 ngày 13 tháng 12 năm 2016 mang tên Trần Anh C.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 25 tháng 6 năm 2018).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Anh C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp

pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS- CA huyện Bình Xuyên;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Tố Uyên

(Đã ký, đóng dấu)